

Số: 608 /TCT-CS

V/v thuế GTGT đối với vận tải
quốc tế và vé, vận đơn đối với vận
tải quốc tế

Hà Nội, ngày 23 tháng 2 năm 2011.

Kính gửi: Đường sắt Việt Nam.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 2880/ĐS-TCKT ngày 14/12/2010 của Đường sắt Việt Nam về sử dụng vé, vận đơn đối với vận tải quốc tế và thuế suất thuế GTGT đối với vận tải quốc tế. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1/ Về vé, vận đơn liên vận quốc tế :

Tại khoản 5, Điều 4 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ có quy định:

“5. Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về nội dung và hình thức hoá đơn khác với quy định tại các khoản 2, 3 Điều này thì thực hiện theo quy định tại điều ước quốc tế đó.”

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, hoá đơn áp dụng đối với vận tải liên vận quốc tế đã được quy định nội dung trong các Hiệp định Liên vận hành khách quốc tế, Hiệp định Liên vận hàng hoá đường sắt quốc tế (SMGS) mà Việt Nam tham gia thì được áp dụng theo quy định tại Hiệp định đó.

2/ Về thuế suất thuế GTGT đối với vận tải hành khách, hàng hoá liên vận quốc tế:

Tại tiết c, điểm 1.1, mục II, phần B, Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT và hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 8/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT quy định thuế suất thuế GTGT 0% áp dụng đối với :

“- Vận tải quốc tế bao gồm vận tải hành khách, hành lý, hàng hoá theo chặng quốc tế từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài đến Việt Nam. Trường hợp hợp đồng vận tải quốc tế bao gồm cả chặng nội địa thì vận tải quốc tế gồm cả chặng nội địa;”

Tại Điều 1, Thông tư số 112/2009/TT-BTC ngày 2/6/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn điều kiện áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% đối với vận tải quốc tế và dịch vụ của ngành hàng không, hàng hải quy định:

“Điều 1. Đối với vận tải quốc tế:

Vận tải quốc tế được áp dụng thuế suất 0% phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có hợp đồng vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hoá giữa người vận chuyển và người thuê vận chuyển theo chặng quốc tế từ Việt Nam ra nước ngoài

hoặc từ nước ngoài đến Việt Nam theo các hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với vận chuyển hành khách, hợp đồng vận chuyển là vé. Trường hợp hợp đồng vận tải quốc tế bao gồm cả chặng nội địa thì vận tải quốc tế bao gồm cả chặng nội địa. Cơ sở kinh doanh vận tải quốc tế thực hiện theo các quy định của pháp luật về vận tải.

- Có chứng từ thanh toán qua ngân hàng hoặc các hình thức thanh toán khác được coi là thanh toán qua ngân hàng. Đối với trường hợp vận chuyển hành khách là cá nhân, có chứng từ thanh toán trực tiếp."

Căn cứ quy định nêu trên, Đường sắt Việt Nam có hoạt động vận tải hành khách, hàng hoá liên vận quốc tế bao gồm vận tải hành khách, hành lý, hàng hoá theo chặng quốc tế từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài đến Việt Nam thì thuộc đối tượng được áp dụng thuế suất thuế GTGT là 0%. Điều kiện để được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% đối với vận tải quốc tế theo quy định tại Điều 1, Thông tư số 112/2009/TT-BTC nêu trên.

Tổng cục Thuế trả lời đề Đường sắt Việt Nam được biết *J. An*

Nơi nhận: *B*

- Như trên;
- Cục Thuế thành phố Hà Nội;
- Lưu: VT, CS(5b).L



09570511